

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU,  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 210/2024/DS-ST  
Ngày 31 tháng 7 năm 2024  
“V/v Hợp đồng cầm cố”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân Ông Nguyễn Minh Mẫn

Ông Trương Ánh Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2024/TLST - DS ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2024/QĐXXST - DS ngày 27/6/2024 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có N.

Địa chỉ: Số , đường Nguyễn D, phường Bến Th, thành phố V, tỉnh Nghệ A.

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Ngọc Q – Chức vụ: Nhân viên công ty.  
Theo giấy ủy quyền số 105/2024/UQ-SVN ngày 01/01/2024 (xin vắng mặt).

\* Bị đơn: Ông Triệu Văn T; Sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: Nhà không s, đường Quang Tr, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Sawad tiền có ng quá trình giải quyết ông Hồ Ngọc Q đại diện theo ủy quyền trình bày tại bản tự khai và văn bản xin vắng mặt như sau:

\* Ngày 03/02/2021, ông Triệu Văn T cùng Công ty Cổ phần Sawad tiền có ng (gọi tắt là Công ty ) có ký hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe.

Hợp đồng cầm cố số CMM210201005NA16X ngày 03/02/2021.

Tài sản cầm cố 01 xe mô tô 02 bánh; Nhãn hiệu YAMAHA; Loại Exciter 150cc; Biển số xe 69E1-247.52; Số khung 0610GY214332; Số máy G3D4E227226. Giấy chứng nhận đăng ký số 060615 do Công an thành phố Cà Mau cấp ngày 19/7/2019, cho ông Triệu Văn T.

Hợp đồng cầm cố 17.600.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng. Mục đích cầm cố phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh; ngày giải ngân ngày 03/02/2021.

Lãi suất cầm cố 1.1%/tháng; Phí quản lý hồ sơ 4%/tháng; Lãi suất quá hạn bằng 150% trên lãi suất trong hạn.

Phí phạt và vi phạm kỳ hạn trả nợ trên dư nợ thực tế chưa đến hạn.

Do nhu cầu đi lại và phục vụ công việc, ngày 03/02/2021, ông Triệu Văn T đã có đơn mượn lại xe và kèm theo cam kết mượn lại xe, thời hạn mượn xe 01 tháng từ ngày 03/02/2021 đến ngày 03/03/2021;

Mặc dù, phía Công ty có yêu cầu ông Triệu Văn T thanh toán nợ nhưng do ông Triệu Văn T không có thiện chí trả nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Tại đơn khởi kiện Công ty Cổ phần Sawad tiên có ngay yêu cầu ông Triệu Văn T thanh toán như sau:

Tính đến ngày 04/4/2024 ông Triệu Văn T còn nợ là 42.158.000 đồng. (trong đó vốn gốc là 14.130.915 đồng, nợ lãi trong hạn 1.398.961 đồng, lãi quá hạn 21.900.000 đồng và phí quản lý hồ sơ 5.087.129 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp không thi hành xong Công ty yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Công ty.

Vào ngày 31/7/2024 đại diện uỷ quyền của Công ty có văn bản trình bày thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau:

Buộc ông Triệu Văn T thanh toán số tiền tính từ ngày 31/7/2024 bằng 20.022.000 đồng, bao gồm tiền nợ gốc 14.131.000 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 03/6/2021 lãi suất 1,1%/tháng (37 tháng 27 ngày) bằng 5.891.000 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

\* Đối với ông Triệu Văn T Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đến Tòa để tham gia tố tụng nhưng ông Triệu Văn T không có mặt và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Triệu Văn T đã được Tòa án tổng đạt các thông báo thụ lý và hòa giải kiểm tra chứng cứ và giai đoạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật. Nên Tòa án căn cứ theo quy định Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Đối với yêu cầu của Công ty:

Chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện gồm:

Hợp đồng cầm cố số CMM210201005NA16X ngày 03/02/2021.

Tài sản cầm cố 01 xe mô tô 02 bánh; Nhãn hiệu YAMAHA; Loại Exciter 150cc; Biển số xe 69E1-247.52; Số khung 0610GY214332; Số máy G3D4E227226. Giấy chứng nhận đăng ký số 060615 do Công an thành phố Cà Mau cấp ngày 19/7/2019, cho ông Triệu Văn T.

Hợp đồng cầm cố số tiền bằng 17.600.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng. Mục đích cầm cố phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh; ngày giải ngân ngày 03/02/2021.

Lãi suất cầm cố 1.1%/tháng; Phí quản lý hồ sơ 4%/tháng; Lãi suất quá hạn bằng 150% trên lãi suất trong hạn.

Phí phạt và vi phạm kỳ hạn trả nợ trên dư nợ thực tế chưa đến hạn.

Do nhu cầu đi lại và phục vụ công việc, ngày 03/02/2021, ông Triệu Văn T đã có đơn mượn lại xe và kèm theo cam kết mượn lại xe, thời hạn mượn xe 01 tháng từ ngày 03/02/2021 đến ngày 03/03/2021;

Ông Triệu Văn T cùng Công ty, theo đó ông Triệu Văn T được Công ty giải ngân số tiền 17.600.000 đồng, từ ngày 03/02/2021.

Quá trình ký kết hợp đồng ông T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết vi phạm thời gian trả nợ và tài sản, quá trình ký kết hợp đồng ông T đã thanh toán số tiền 5.991.000 đồng cho công ty, đến nay không thanh toán.

Tính đến ngày 04/4/2024 ông Triệu Văn T còn nợ là 42.158.000 đồng. (*trong đó vốn gốc là 14.130.915 đồng, nợ lãi trong hạn 1.398.961 đồng, lãi quá hạn 21.900.000 đồng và phí quản lý hồ sơ 5.087.129 đồng*) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp không thi hành xong Công ty yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Công ty.

Quá trình giải quyết vụ án đại diện uỷ quyền có văn bản thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện:

Buộc ông Triệu Văn T thanh toán số tiền tính từ ngày 31/7/2024 bằng 20.022.000 đồng, bao gồm tiền nợ gốc 14.131.000 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 03/6/2021 lãi suất 1,1%/tháng (37 tháng 27 ngày) bằng 5.891.000 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Xét các hợp đồng giữa 02 bên hoàn toàn tự nguyện thực hiện đúng quy định về nội dung và hình thức của các hợp đồng, nên các hợp đồng có giá trị và hợp pháp. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là phù hợp có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

Quá trình ký hợp đồng đến nay ông Triệu Văn T không thanh toán nợ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên buộc ông Triệu Văn T có nghĩa vụ thanh toán số tiền mà Công ty đã yêu cầu là phù hợp.

Do đó chấp nhận yêu cầu của Công ty buộc ông Triệu Văn T thanh toán cho Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có N.

Tính đến ngày 31/7/2024 ông Triệu Văn T nợ công ty số tiền bằng 20.022.000 đồng, bao gồm tiền nợ gốc 14.131.000 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 03/6/2021 lãi suất 1,1%/tháng (37 tháng 27 ngày) bằng 5.891.000 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Do giấy chứng nhận đăng ký xe của ông Triệu Văn T bản gốc hiện Công ty giữ nên có trách nhiệm trả cho ông Triệu Văn T.

[3] Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí đương sự phải nộp theo quy định, bị đơn phải chịu án phí số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các Điều 143, 227, 228 của bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có N.

Buộc ông Triệu Văn T thanh toán cho Công ty Cổ phần Sawad tiền có ng số tiền bằng 20.022.000 đồng (*Hai mươi triệu, không trăm hai mươi hai nghìn đồng*) và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Buộc Công ty Cổ phần Sawad tiền có ng trả lại giấy chứng nhận nhận đăng ký xe bản gốc cho ông Triệu Văn T.

2. Án phí dân sự sơ thẩm ông Triệu Văn T phải chịu 1.001.000 đồng (*chưa nộp*). Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có N không phải nộp án phí vào ngày 13/5/2024 Công ty tạm ứng án phí số tiền 353.000 đồng, tại lai thu số 0008615 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có N và ông Triệu Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

**Đã ký**

**Nguyễn Thị Thắm**

